

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch hoạt động trong năm 2024 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp.

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 3 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 4 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 6 |
| 6. Các nhân tố rủi ro..... | 6 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 7 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 7 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án..... | 9 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 9 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu..... | 9 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 10 |
| III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 12 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh..... | 12 |
| 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý..... | 13 |
| 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 13 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 14 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty..... | 14 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty..... | 15 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:..... | 16 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 16 |
| 1. Hội đồng-quản trị..... | 16 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 18 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 19 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 19 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 20 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 20 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): 41 đường Quyết Thắng, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.33828440/024.33521290
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

| Năm | Vốn điều lệ |
|-------------------|----------------|
| 2003 | 4.000.000.000 |
| 2005 | 5.000.000.000 |
| 2006 | 8.000.000.000 |
| Tháng 05 năm 2007 | 15.000.000.000 |
| Tháng 11 năm 2007 | 35.000.000.000 |

| Năm | Vốn điều lệ |
|------|----------------|
| 2010 | 70.000.000.000 |
| 2016 | 80.457.440.000 |

✦ Sự kiện khác:

- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

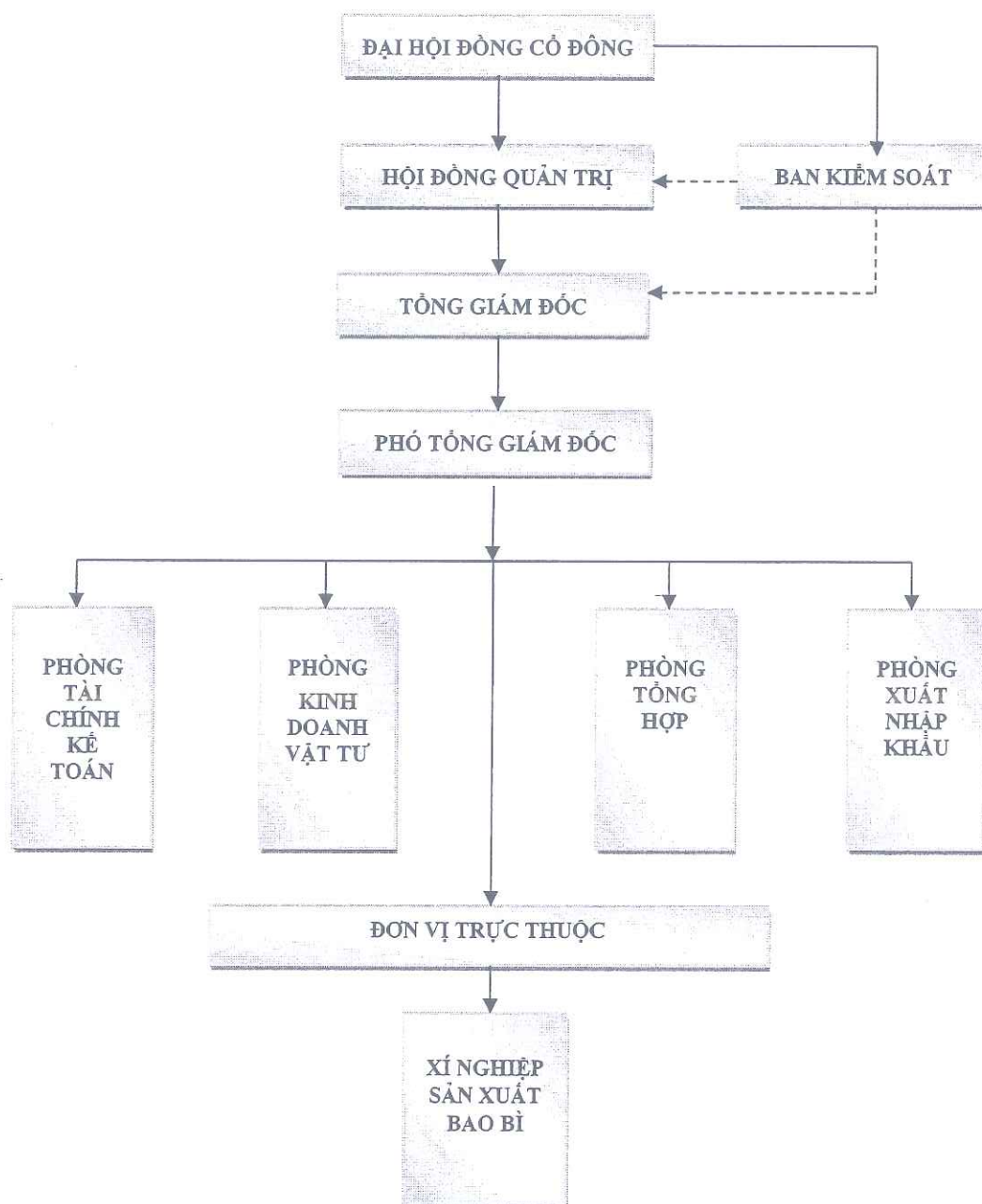
3.2 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con: Không

b. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001114139 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2017; thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Vốn góp: 14.850.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt, dây bện thừng và các sản phẩm từ nhựa.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì, sản phẩm mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh thương mại nhằm nắm bắt các cơ hội từ thị trường và phát huy lợi thế tiềm năng của đơn vị, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm bao bì, xi măng, Clinker.
- Phát triển mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Tập trung phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm mới của nhà máy bao bì PP mới công suất 2.500-3.000 tấn SP/năm, đặc biệt chú trọng công tác khai thác thị trường quốc tế nhằm nâng dần quy mô công suất nhà máy, từng bước ổn định và phát triển bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp trong ngành nghề truyền thống, nâng cao năng lực SX, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Tiếp tục chỉ đạo hoạt động đầu tư tại nhà máy Thái Bình theo giai đoạn nhằm từng bước hoàn chỉnh đầu tư nhà máy đạt công suất 2.600 tấn SP/năm.
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, chuyên nghiệp, đủ sức hòa nhập với khu vực và thế giới trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, ...

6. Các nhân tố rủi ro

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt hoặc yếu tố chiến tranh, dịch bệnh làm nguồn cung bị thiếu hụt thì DN sẽ phải đối mặt với rủi ro cao do biến động giá vật tư nguyên liệu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào do phải nhập khẩu từ nước ngoài.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, chiến tranh thương mại, dịch bệnh, hòa hoãn... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người và ảnh hưởng chung đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các rủi ro này công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận chuyển, con người. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho là phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2023 của Công ty

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | |
|----|------------------------|-----------|-------------------|--------------------|--------------|
| | | | | Giá trị | Tỷ lệ HT (%) |
| 1 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 220,2 | 232,7 | 105,7 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 203,8 | 217,5 | 106,6 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 10,0 | 5,36 | 53,6 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,0 | 12,5 | 125,9 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,0 | 10,1 | 126,2 |
| 6 | Thu nhập bình quân NLD | trđ/ng/th | 10,0 | 11,1 | 111,2 |
| 7 | Sản phẩm tiêu thụ | | | | |
| | - SX vỏ bao các loại | Triệu SP | 33,2 | 36,2 | 108,9 |
| | - KD hạt nhựa | Tấn | 1.000 | 553,4 | 55,3 |

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

- Doanh thu năm 2023 đạt 217,5 tỷ đồng/203,8 tỷ đồng (KH) = 106,6% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 12,5 tỷ đồng/10 tỷ đồng (KH) = 125,9% kế hoạch năm.
- Sản phẩm tiêu thụ đạt 36,2 triệu vỏ bao (KH)/33,2 triệu vỏ bao (KH) = 108,9% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✦ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.186 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✦ Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 592.078 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2023 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ **Ông Đỗ Văn Hách - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Đỗ Văn Hách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/01/1985

Quê quán: Thanh Oai - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ **Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên (Đến 31/12/2023)

| STT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------------------|------------------|------------|
| I | Cơ cấu theo giới tính: | | |
| 1 | Nữ | 92 | 53,8 |
| 2 | Nam | 79 | 46,2 |
| II | Cơ cấu theo trình độ: | | |
| 1 | Trên đại học | 04 | 2,3 |
| 2 | Đại học | 25 | 14,6 |
| 3 | Cao đẳng, trung cấp | 10 | 5,9 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật | 10 | 5,9 |
| 5 | Lao động phổ thông | 122 | 71,3 |
| | Tổng cộng: | 171 | 100 |

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2023 đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 10 triệu đồng/người/tháng, đạt 111,2% kế hoạch.
- Các chế độ về đóng BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ lương, thưởng và các chế độ khác được công ty quan tâm chi trả đầy đủ và đúng hạn.
- Công tác y tế thực hiện đầy đủ, nghiêm túc: Trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế sơ cứu, tủ thuốc và thuốc tại các vị trí chính của xưởng sản xuất, 100% người lao động được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm...
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống và thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không

3.2. Các công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên kết)

Tên công ty: Công ty cổ phần công nghiệp Sông Đà

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

Doanh thu năm 2023 đạt 35,4 tỷ đồng; Lợi nhuận: 2,6 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
|---|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 187.597.466.806 | 181.168.841.295 |
| Doanh thu thuần | 257.055.561.762 | 214.941.023.085 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 5.090.374.563 | 12.347.447.890 |
| Lợi nhuận khác | 437.006.413 | 242.137.505 |
| Lợi nhuận trước thuế | 5.527.380.976 | 12.589.585.395 |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.499.902.382 | 10.101.106.891 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
|---|------------|--------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 3,36 | 4,00 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 2,39 | 3,05 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 25,48% | 20,80% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 34,19% | 26,27% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 5,54 | 5,20 |
| Vòng quay tổng tài sản | 1,37 | 1,19 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 1,75% | 4,70% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 3,22% | 7,04% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 2,40% | 5,58% |
| Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,02% | 0,06% |
| EPS (đồng) | 561 | 1.259 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2023 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------|---------------------------------------|-------------------------|------------------|
| <i>I</i> | <i>Phân theo tỷ lệ sở hữu</i> | | |
| 1 | Cổ đông lớn | 1.623.425 | 20,2 |
| 2 | Cổ đông nhỏ | 6.422.319 | 79,8 |
| | Tổng cộng: | 8.045.744 | 100 |
| <i>II</i> | <i>Phân theo cơ cấu nội bộ</i> | | |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 169.430 | 2,1 |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 7.876.314 | 97,9 |
| | Tổng cộng: | 8.045.744 | 100 |
| <i>III</i> | <i>Phân theo địa bàn</i> | | |
| 1 | Cổ đông trong nước | 7.902.635 | 98,2 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 143.109 | 1,8 |
| | Tổng cộng: | 8.045.744 | 100 |
| <i>IV</i> | <i>Phân theo nguồn vốn hình thành</i> | | |
| 1 | Cổ đông nhà nước | 0 | 0 |
| 2 | Cổ đông khác | 8.045.744 | 100 |
| | Tổng cộng: | 8.045.744 | 100 |

- ↓ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không
- ↓ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- ↓ Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tác động lên môi trường đối với hoạt động sản xuất của công ty nằm trong ngưỡng an toàn, các chỉ số đo quan trắc môi trường được công ty tiến hành thuê đơn vị có chức năng đo đạc 01 năm 2 lần và đạt tiêu chuẩn cho phép.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 3.800 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì xi măng = 4.000 tấn.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.4. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông
 - Lượng nước sử dụng năm 2023 : 1.105,5 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp tại văn phòng công ty và xưởng sản xuất.

Định kỳ kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ các qui định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 171 người. Mức thu nhập trung bình: 11,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động như: thăm hỏi, hiếu hỷ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày 8/3, 20/10, tổ chức và tặng quà sinh nhật cho CBCNV, tặng khen thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho các cháu nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6,...

- Trong năm đơn vị đã tổ chức cho 100% CBCNV được khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn ca dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

- Kết hợp với các trung tâm, các cơ quan chức năng trên địa bàn hoạt động của công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn phòng cháy chữa cháy,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện thường xuyên việc đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn tích cực tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương nơi đóng trụ sở.

- Hoạt động thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Nhìn chung bức tranh kinh tế thế giới năm 2023 vẫn ảm đạm và còn nhiều khó khăn, sau khi đã trải qua rất nhiều yếu tố bất lợi tiếp nối năm 2022 như khủng hoảng năng lượng, lạm phát toàn cầu... Một số nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, song chậm và không vững chắc, trong khi tác động của tình hình địa chính trị bất ổn làm chậm tốc độ tăng trưởng của hầu hết các khu vực và nền kinh tế (trừ Mỹ và Trung Quốc). Tuy nhiên, khu vực châu Á lại có những tín hiệu tích cực trong năm 2023 khi triển vọng kinh tế khu vực này sáng sủa hơn nhờ đòn bẩy là các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa ở các nền kinh tế.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 tăng 5,05%, tuy nhiên trong đó chủ yếu từ đóng góp của khu vực dịch vụ (chiếm 62,29%), vì vậy không thể bù đắp cho khu vực chủ chốt là công nghiệp và xây dựng do các ngành này vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Về giá trị xuất nhập khẩu, từ đầu năm 2023 đến cuối quý III đều chứng kiến các chỉ số tăng trưởng âm về giá trị xuất khẩu, nhập khẩu so với cùng kỳ năm trước, mặc dù từ tháng 9 trở đi tăng trưởng dương nhưng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 tổng chung vẫn giảm 4,4% và kim ngạch nhập khẩu giảm 8,9% so với năm trước. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước của DN vẫn còn nhiều khó khăn, tình trạng thu hẹp SX, cắt giảm lao động diễn ra phổ biến.

Đối với ngành bao bì và tình hình sản xuất của công ty năm 2023 vẫn có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

- Về thuận lợi:

+ Giải pháp đẩy mạnh đầu tư công của Chính Phủ là điều kiện thuận lợi để công ty duy trì sản lượng SP vỏ bao tiêu thụ trong năm, tuy nhiên sản xuất vẫn chỉ được duy trì ở mức thấp do kết quả giải ngân năm 2023 của Chính Phủ chỉ hoàn thành được 85,3% kế hoạch.

+ Giá vật tư chính gồm hạt nhựa, giấy kraft và các vật tư nguyên liệu khác nhìn chung có biến động nhưng biên độ nhỏ và chủ yếu dao động ở mức giá bình quân thấp hơn kế hoạch do nhu cầu nền kinh tế yếu. Giá vật tư chính là hạt nhựa bình quân thấp hơn giá thành góp phần giảm mạnh chi phí sản xuất, lợi nhuận biên sản phẩm tăng góp phần tăng hiệu quả kinh tế cho DN.

- Về tồn tại, khó khăn:

+ Sự cạnh tranh khốc liệt về thị phần và giá bán trong nước khiến cho giá bán ngày càng thấp, lợi nhuận biên ngày càng giảm.

+ Hoạt động đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các nhà máy xi măng vẫn tiếp tục gặp khó khăn về giá trúng thầu thấp và điều kiện thanh toán kéo dài, vốn bị chiếm dụng tăng, vòng quay vốn giảm và ở mức rất thấp do với các ngành nghề khác khiến cho hiệu quả sử dụng vốn giảm.

+ Hoạt động xuất khẩu vẫn chịu ảnh hưởng sau dịch và những căng thẳng chính trị, và cũng không nằm ngoài tình trạng hoạt động xuất nhập khẩu chung của các nước. Các đơn hàng hầu như trong 3 quý đầu năm duy trì ở mức rất thấp, đến đầu quý IV/2023 các đơn hàng xuất khẩu mới bắt đầu có tín hiệu tăng trở lại.

Song với sự nhanh nhạy và linh hoạt trong điều hành của HĐQT, Ban TGD, sự đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV, người lao động trong công ty, kết quả đạt được năm 2023 các chỉ tiêu đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt trong bối cảnh và điều kiện khó khăn

chung của các DN năm 2023, có thể nói kết quả đã đạt được của công ty trong năm 2023 đã đánh dấu sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo, HĐQT công ty.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- *Công tác thị trường:* Nhìn chung hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty năm 2023 gặp nhiều khó khăn, nhiều thời điểm các nhà máy xi măng sụt giảm mạnh về sản lượng, thậm chí có một số nhà máy đối mặt với nguy cơ dừng lò, dừng sản xuất tại một số thời điểm do đầu ra rất thấp. Thị trường xuất khẩu cũng duy trì ở mức thấp trong suốt 9 tháng đầu năm nên không thể bù đắp được. Tuy nhiên, do đã có những nhận định và dự báo từ trước nên công ty đã xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trên quan điểm thận trọng và hợp lý, do đó kết quả công tác tiêu thụ SP năm 2023 vẫn hoàn thành 108% kế hoạch đề ra.

- *Công tác thu hồi vốn:* Tổng thu vốn năm 2023 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, thu vốn đạt 225,4 tỷ đồng/KH 260 tỷ đồng=86,7%. Công tác thu hồi vốn vẫn rất nhiều khó khăn, các khoản thu khó đòi tồn đọng cũ chưa được giải quyết triệt để

- *Công tác quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm:* Hoạt động sản xuất tiếp tục được duy trì ổn định. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong năm đạt kết quả tốt, chất lượng sản phẩm cung ứng được khách hàng xếp hạng đánh giá cao. Công ty đã triển khai những giải pháp linh hoạt, đồng bộ về quản lý con người, quản lý công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, giá thành, nâng cao uy tín, thương hiệu công ty tạo nên sức cạnh tranh ngày càng tốt hơn của hàng hóa dịch vụ của công ty trên thị trường, đặc biệt năm 2023 công ty đã hoàn thành chứng nhận ISO 22000 áp dụng trong quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm, là tiền đề để công ty có thể tiếp cận các thị trường xuất khẩu khó tính trong các năm tiếp theo.

- *Công tác an toàn và PCCC:* Hoạt động PCCC của đơn vị trong năm được duy trì, thường xuyên kiểm tra mặt bằng và tình trạng các phương tiện thiết bị PCCC. Trang bị và thay thế toàn bộ hệ thống họng vòi chữa cháy để đảm bảo yêu cầu công tác PCCC.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Cơ cấu quản lý, tổ chức của công ty tương đối ổn định, các phòng chức năng nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của công ty.

- Sự quyết tâm, đoàn kết của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần rất lớn vào việc thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế của công ty trong năm 2023.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2024, như sau:

| | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| + Tổng giá trị sản lượng: | 211,90 tỷ đồng |
| + Tổng doanh thu: | 198,16 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 8,0 tỷ đồng |
| + Thu nhập bình quân CBCNV: | 11,5 triệu đồng/người/tháng |
| + Nộp ngân sách NN: | 8,0 tỷ đồng |

- + Khối lượng sản phẩm chủ yếu: 33,0 triệu vỏ bao các loại
- + Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 7% ÷ 10%/năm

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

✦ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Cơ cấu nhân sự được sắp xếp hợp lý theo hướng nâng cao tỷ trọng lao động trực tiếp. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được Ban lãnh đạo Công ty sắp xếp đáp ứng với yêu cầu sản xuất theo từng thời kỳ.
- Việc chấn chỉnh ý thức người lao động được làm thường xuyên và đạt kết quả tốt giúp cho hoạt động điều hành của Xí nghiệp bao bì hiệu quả hơn.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức tối đa có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

✦ Về công tác đầu tư:

- Dự án đầu tư góp vốn công ty mới tại Thái Bình có mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, công ty góp 49,5% vốn điều lệ. Nhà máy đã đi vào vận hành và hoạt động sản xuất bắt đầu đi vào ổn định và có lợi nhuận từ năm 2022 đến nay mặc dù vẫn duy trì hoạt động sản xuất ở mức trung bình do điều kiện bối cảnh thị trường chung khó khăn chưa cho phép công ty đầu tư tăng quy mô theo dự án đã được phê duyệt. Việc mở rộng đầu tư vốn cho các đợt tiếp theo cho đến khi đạt công suất tối đa nhà máy bao gồm việc hoàn thiện các hạng mục nhà xưởng, kho tàng theo thiết kế được duyệt, trang bị đồng bộ máy móc thiết bị nâng công suất dây chuyền sản xuất của nhà máy được HĐQT công ty bám sát phối hợp chỉ đạo nhằm phù hợp tình hình thực tế, tránh tình trạng đầu tư ồ ạt trong khi thị trường đầu ra chưa tăng lên, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 công ty liên kết đạt 35,4 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 2,6 tỷ đồng.

+ Ngoài ra, năm 2023 công ty tiếp tục đầu tư bổ sung 06 máy dệt Ấn Độ mới để thay thế dần các máy móc thiết bị cũ hỏng, năng suất thấp; đầu tư 01 dây chuyền máy thổi túi PE với tổng giá trị đầu tư hơn 4,1 tỷ đồng để thí điểm làm hàng xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Về công tác tài chính:

- Báo cáo tài chính của công ty năm 2023 được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C) thực hiện kiểm toán.
- Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, công tác quản lý và sử dụng vốn, công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính.

✦ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Năm 2023, công ty không ưu tiên mở rộng hoạt động kinh doanh vật tư mà chỉ giữ ở mức hợp lý và hỗ trợ các hoạt động khác. Sản lượng kinh doanh hạt nhựa năm 2023 đạt 553 tấn = 55,3% kế hoạch năm.
- Năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.

- Thị trường xuất khẩu năm 2023: Do ảnh hưởng của sự sụt giảm thương mại toàn cầu nên các đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh, việc đẩy mạnh cung ứng hàng xuất khẩu khó thực hiện được. Quý cuối năm đơn hàng bắt đầu tăng trở lại, tổng sản phẩm xuất khẩu năm đạt 109% kế hoạch.

✚ Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:

- Công tác khai thác thị trường năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thị trường xuất khẩu cũng duy trì ở mức thấp trong suốt 9 tháng đầu năm nên không thể bù đắp được. Công ty tích cực tham gia nhiều gói thầu cung cấp vỏ bao cho các nhà máy xi măng, tuy nhiên giá trúng thầu một số đơn vị còn thấp. Do đã có những nhận định và dự báo từ trước nên công ty đã xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trên quan điểm thận trọng và hợp lý, kết quả công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2023 vẫn hoàn thành 108% kế hoạch đề ra.
- Chất lượng sản phẩm năm 2023 được cải thiện tốt hơn, luôn đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.
- Bố trí thực hiện các kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phù hợp không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, đảm bảo ổn định chất lượng cũng như phát huy hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Trang bị các phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy đầy đủ và được kiểm tra thường xuyên. Công tác an toàn-vệ sinh công nghiệp, môi trường nhà xưởng sạch đẹp, gọn gàng.

✚ Công tác lao động, tiền lương

- Chính sách tiền lương, thưởng hợp lý và kịp thời góp phần khích lệ người lao động hăng hái sản xuất đạt hiệu quả cao. Năng suất lao động được cải thiện rõ rệt tại hầu hết các công đoạn sản xuất.
- Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động năm 2023 đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 10,0 triệu đồng/người/tháng, đạt 111,2% kế hoạch năm.
- Duy trì tốt việc thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Thực hiện nộp đầy đủ và đúng hạn tiền BHXH, BHYT, BHTN; Giải quyết và chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với người lao động.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ thị, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Điều hành sản xuất và quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2015 và ISO 9001:22000.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Báo cáo tài chính của Công ty hằng năm đều được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

- Thực hiện chi trả lương Bảo đảm các chế độ phúc lợi cho người lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể của công ty duy trì các hoạt động thường xuyên, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Việc đầu tư nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất được thực hiện đúng quy định, nhanh chóng với chi phí hợp lý. Khai thác hiệu quả công suất thiết bị, ổn định sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường.
- Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao.
- Ban Tổng giám đốc áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời thích ứng với diễn biến phức tạp của thị trường, hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch năm 2023 được giao.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Tập trung duy trì và phát triển mảng ngành nghề truyền thống trên cơ sở có chọn lọc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, thương hiệu và uy tín. Kết hợp phát triển mảng kinh doanh thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất.
- Tập trung các giải pháp thu vốn đối với các nhà máy xi măng có công nợ phải thu lớn để công nợ phải thu giảm xuống mức thấp nhất có thể, không để nợ đọng kéo dài ảnh hưởng đến nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.
- Rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả khi có điều kiện.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và Tên | Chức vụ | Số lượng CP nắm giữ (*) | Tỉ lệ SH % | Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác |
|----|--------------------|------------------|-------------------------|------------|--|
| 1. | Nguyễn Trọng San | Chủ tịch. HĐQT | 397.407 | 4,939 | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp Sông Đà |
| 2. | Nguyễn Trọng Trãi | TV. HĐQT-TGD | 11.186 | 0,139 | Ủy viên HĐQT Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội |
| 3. | Nguyễn Trọng Lợi | TV. HĐQT-P.TGD | 592.078 | 7,359 | Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Sông Đà. |
| 4. | Nguyễn Quang Thiều | TV. HĐQT | 181.444 | 2,255 | |
| 5. | Phùng Thị Huyền | TV. HĐQT độc lập | - | - | Phó trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Văn phòng Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội |

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 21/03/2023

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 24/04/2023. Tại Đại hội này cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028.
- Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Trọng San giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty. Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Quân giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát
- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, ngoài ra HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. (Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2023 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của STP). Nhìn chung, các quyết định, nghị quyết của HĐQT công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị và kịp thời đảm bảo công tác quản lý điều hành.
- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau: Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Bổ nhiệm Tổng Giám đốc công ty; Giao kế hoạch giá thành, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Thông qua các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan; Quyết toán đầu tư 06 máy dệt ấn độ LSL-610-LF; Bán máy se dây thừng model RMNS-M44-4; Bán máy dệt đã hết khấu hao; Gia hạn cho vay đối với khoản tiền cho vay từ nguồn vốn tạm thời nhả rỗi của công ty. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Chi trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 8%/năm; Mua xe ô tô phục vụ công tác; Giao hạn mức ký kết hợp đồng năm 2024,...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các văn bản báo cáo của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT và các kênh thông tin khác.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ hàng tháng với Ban tổng giám đốc và các bộ phận để kịp thời chỉ đạo và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra.
- Chỉ đạo và giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định nội bộ của công ty.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.
- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác sản xuất, duy trì đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Trong năm qua, HĐQT công ty đã chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật, đúng định hướng phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu chính do ĐHĐCĐ giao, đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Thành viên HĐQT độc lập đã hoàn thành vai trò của mình trong việc cùng với các thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát và đôn đốc hoạt động SXKD.

- Ngoài ra thành viên HĐQT độc lập thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, các nhiệm vụ khác theo phân công chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần nắm giữ (*) | Tỉ lệ % | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------|------------------------------|---------|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Tuấn Quân | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0 | Bổ nhiệm ngày 28/04/2023 |
| | | UV BKS | | | Tái bổ nhiệm ngày 24/04/2023 |
| 2 | Bùi Minh Tuấn | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0 | Đến ngày 24/04/2023 |
| | | UV.BKS | | | Tái bổ nhiệm ngày 24/04/2023 |
| 3 | Nguyễn Thị An | UV.BKS | 0 | 0 | Tái bổ nhiệm ngày 24/04/2023 |

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 21/03/2023

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty để ghi nhận quyết định, ý kiến của các cổ đông về các yêu cầu, kế hoạch trong năm của công ty.
- Tiến hành lập kế hoạch kiểm soát định kỳ và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu và đánh giá kết quả hoạt động công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2023; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2023, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.
- Trong năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức họp 3 lần để thảo luận các nội dung theo đúng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, cụ thể:
- Cuộc họp ngày 24/03/2023:
Nội dung xem xét:
 - + Xem xét BCTC Năm 2022;
 - + Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022;
 - + Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD, BCTC Công ty trong năm 2022.
- Cuộc họp ngày 26/04/2023:
 - + Tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028
- Cuộc họp ngày 28/07/2023:
Nội dung xem xét:
 - + Xem xét BCTC Quý I/2023 và Quý II/2023;
 - + Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023;
 - + Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD, BCTC Công ty trong 6 tháng đầu năm 2023.

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Bùi Minh Tuấn | 3 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Tuấn Quân | 3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị An | 3 | 100% | 100% | |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện năm 2023 | | |
|-----|--------------------|------------------|------------------------|--------------|-------------|
| | | | Lương, thưởng, phụ cấp | Tiền thù lao | Tổng tiền |
| 1 | Nguyễn Trọng San | Chủ tịch HĐQT | 371.059.091 | | 371.059.091 |
| 2 | Nguyễn Trọng Trãi | TV.HĐQT, Tổng GĐ | 346.022.274 | 48.000.000 | 394.022.274 |
| 3 | Nguyễn Trọng Lợi | TV.HĐQT Phó TGD | 296.603.956 | 48.000.000 | 344.603.956 |
| 4 | Nguyễn Quang Thiệu | TV.HĐQT | 265.318.029 | 48.000.000 | 313.318.029 |
| 5 | Phùng Thị Huyền | TV.HĐQT | 2.000.000 | 48.000.000 | 50.000.000 |
| 6 | Đỗ Văn Hách | Phó TGD | 303.632.795 | | 303.632.795 |
| 7 | Nguyễn Hồng Minh | KT trưởng | 261.952.136 | | 261.952.136 |
| 8 | Nguyễn Tuấn Quân | Trưởng BKS | | 96.000.000 | 108.000.000 |
| | | UV.BKS | | 12.000.000 | |
| 9 | Bùi Minh Tuấn | Trưởng BKS | | 48.000.000 | 72.000.000 |
| | | UV.BKS | | 24.000.000 | |
| 10 | Nguyễn Thị An | UV.BKS | | 36.000.000 | 36.000.000 |

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

| Stt | Đơn vị thực hiện | Người có liên quan | Nội dung giao dịch |
|-----|--------------------------------|--------------------|----------------------------|
| 1 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Cho thuê máy móc thiết bị |
| 2 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Bán máy dệt đã qua sử dụng |
| 3 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Mua vải |
| 4 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Mua nhựa |
| 5 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Bán manh |
| 6 | Công ty CP Công nghiệp Sông Đà | Thành viên HĐQT | Bán nhựa |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Trãi

